TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 01 - 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tuân;

Ông Vũ Hùng Hạnh.

-***Thư ký phiên toà***: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa***: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 109/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1980; nơi ĐKHKTT: Xóm 3, xã H, huyện Giao Thuỷ, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: xóm 6 xã Hà, huyện Giao Thuỷ, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

Bị đơn: Anh Trần Văn B, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm 3, xã H, huyện Giao Thuỷ, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06-7-2021, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phùng Thị H bày: Chị và anh Trần Văn B tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp giấy

chứng nhận kết hôn vào ngày 28-02-2003. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hoà thuận được khoảng 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn do áp lực từ phía gia đình nhà chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B. Vợ chồng có 02 con chung là Trần Quỳnh PH, sinh ngày 19-4-2005 và Trần Thị Bích P, sinh ngày 09-10-2006; nay ly hôn chị nhận nuôi cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng; không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại B bản làm việc ngày 28-10-2021, bà Phạm Thị Đào trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Trần Văn B, hiện nay anh B đang đi làm trong Đồng Nai. Anh B đã biết việc chị H có đơn ly hôn, vì anh B đang ở vùng dịch nên không thể về được và đề nghị Tòa án giải quyết như trước đây đã từng có quan điểm làm việc tại Tòa án. Anh B và chị H sống ly thân đã lâu, không còn tình cảm gì; nay đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tại B bản làm việc ngày 22-10-2021, đại diện chính quyền địa pH cùng đoàn thể, cơ sở xóm 3 xã H, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cung cấp: Chị Phùng Thị H và anh Trần Văn B được Ủy ban nhân dân xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28-02-2003. Vợ chồng mâu thuẫn là do không hợp nhau và đã có 02 con chung là Trần Quỳnh PH, sinh ngày 19-4-2005 và Trần Thị Bích P, sinh ngày 09-10-2006. Nay chị H có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo việc ly hôn và nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Phùng Thị H ly hôn anh Trần Văn B; về con chung: giao con chung là cháu Trần Thị Bích P, sinh ngày 09-10-2006 cho chị Phùng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trần Quỳnh PH, sinh ngày 19/4/2005 cho anh Trần Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phùng Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Trần Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt

không có lý do; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh B tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào năm 2003 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai bên không hợp nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh B mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị H xin ly hôn anh B là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh B có có 02 con chung là Trần Quỳnh PH, sinh ngày 19/4/2005 và Trần Thị Bích P, sinh ngày 09-10-2006. Căn cứ nguyện vọng của đương sự và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung; vì vậy nên tiếp tục giao con chung là cháu P cho chị H nuôi dưỡng, giao cháu PH cho anh B nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; chị H, anh B có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử ly hôn giữa chị Phùng Thị H và anh Trần Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Bích P, sinh ngày 09-10-2006 cho chị Phùng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trần Quỳnh PH, sinh ngày 19-4-2005 cho anh Trần Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Phùng Thị H phải nộp 300.000 đồng. Chị H đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại B lai thu số 0000051 ngày 12-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đối trừ, chị H đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phùng Thị H và anh Trần Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Thu Hiền